

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 235/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Quốc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 2, KV 1(số cũ) 22 kiệt 29 ĐC (số mới), phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1992; Địa chỉ: 14/67 TQK, phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HS, thành phố H ngày 20/8/2016. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc mà luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D xác nhận tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D.

[2] Về con chung: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung K, sinh ngày 27/7/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị D. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Trung K cho chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh

Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 3.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Trung K thành niên, đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 4 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D.

- Về con chung: Giao cháu Trần Trung K, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Trần Trung K đang ở với mẹ. Anh Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 3.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Trung K trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thanh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh H và chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005709 ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H và chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường HS, TP.H,
(ĐKKH số 64 ngày 20.8.2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan